

VỀ Cơn bão số 2 và công tác phục vụ ở Thanh Hóa

Nguyễn Thế - Đài KTTV Thanh Hóa

Bão số 2 hình thành ở tây Thái bình dương ($14,5^{\circ}\text{N}$ - $121,5^{\circ}\text{E}$). Trong các ngày 1 - 4/VII/1981 bão số 2 di chuyển theo hướng giữa tây tây - bắc và tây bắc; 2 giờ ngày 5/VII bão đổ bộ vào bờ biển bắc Nghệ Tĩnh, nam Thanh Hóa. Ở Thanh Hóa bão đã gây ra gió cấp 9 cấp 10, mưa to đến rất to. Là một vùng có tâm bão đi qua, chúng tôi xin giới thiệu tình hình diễn biến thời tiết ở đây và công tác phục vụ ở Thanh Hóa.

I - Tình hình thời tiết

1. Tình hình thời tiết trước khi bão :

Trong những ngày cuối tháng VI và đầu tháng VII/1981 bão bộ và bão khu 4 chịu ảnh hưởng chủ yếu của hệ thống áp thấp nóng phía tây phát triển, thời tiết nắng nóng là chủ yếu. Tháng VI Thanh Hóa mưa rất ít (hầu hết các nơi đều thiếu hụt so với TBNM) nhất là thời kỳ 26/VI - 2/VII lại càng hiếm thấy mưa và thế đóng băng bị khô hạn.

2. Tình hình thời tiết trong khi bão :

Ngày 3/VII khi bão số 2 đã ở vị trí bão gần, bầu trời Thanh Hóa mây On, Ob, Oufra bắt đầu phát triển từ 13 giờ ngày 4/VII tại trạm thị xã gió chuyển hướng NW, NNW, N, NNE, NE, E và kết thúc bão là gió ESE. Tốc độ gió tăng dần và đạt trị số cực đại 28 m/s (1 giờ 30 phút ngày 5/VII). Khí áp cũng giảm dần và phá áp triển 20 giờ ngày 4/VII. Khí áp thấp nhất 991,8 mb (tại thị xã 2 giờ 40 phút ngày 5/VII). Từ 10 giờ ngày 4 bắt đầu có mưa bão, cường độ mưa tăng dần và đạt trị số cực đại vào 4 - 5 giờ ngày 5/VII. Tổng lượng mưa toàn cơn bão phổ biến từ 100 - 150 mm, cao nhất có nơi trên 250 mm.

3. Tình hình thời tiết sau bão :

Sau khi bão đổ bộ vào đất liền gió yếu dần và sau đó mưa cũng giảm dần. Ngày 5/VII bầu trời đã quang hẳn, mây Cs, Sc là chủ yếu, toàn tỉnh chỉ có mưa một vài nơi.

Tình hình mưa bão ở các trạm Thanh Hóa như sau :

Số thứ tự	T r a m	Lượng mưa (mm)	Số thứ tự	T r a m	Lượng mưa (mm)	Số thứ tự	T r a m	Lượng mưa (mm)
1	Hội xuân	136,5	6	Thường xuân	164,3	11	Hậu lộc	108,0
2	Bà thược	99,3	7	Lạng chanh	163,2	12	Bỉm sơn	159,5
3	Bại thượng	135,5	8	Xóm gió	266,5	13	Nông công	180,4
4	Nhị xuân	137,0	9	Nga sơn	81,6	14	Triệu sơn	87,0
5	Chôm giăng	90,0	10	Hoàng hoa	120,0	15	Thọ xuân	118,4

II - Một vài nhận xét về cơn bão số 2 ở Thanh hóa

- Bão đổ bộ vào Thanh hóa trong tháng VII là trường hợp ít xảy ra (chỉ chiếm 13,6% số bão đổ bộ vào Việt nam trong tháng VII).

Theo số liệu thống kê 97 năm từ năm 1884 - 1980, trong tháng VII bão đổ bộ vào Việt nam 22 cơn. Trong đó đổ bộ vào Thanh hóa 5 cơn : (2/VII/1957, 2/VII/1971, 13/VII/1971).

- Cộ đường đi ổn định từng thời kỳ tương đối dài, nhất là thời kỳ sau khi bão qua đảo Hải nam, bão gần như đi theo hướng vĩ tuyến 19°N.

- Bão gây mưa không lớn, thời gian mưa ngắn, chấm dứt mưa sớm.

- Gió bão đã gây nên hiện tượng nước dâng với biên độ lớn trường hợp này chưa xảy ra trong vòng hơn nửa thế kỷ nay. So với trường hợp nước dâng trong cơn bão số 6 năm 1980 nước dâng lần này lớn hơn 1,05 m (tại Lạch Bạng).

Thời gian nước dâng dài (từ 1 - 3 giờ ngày 5/VII). Áp lực nước dâng lớn : lên tới đường đẳng áp 985 hPa (tại Hải Thượng, Hải Phòng), phá vỡ kỷ lục 1700 m (tại I vịnh). Nước dâng còn xô đổ 535 nóc nhà, cuốn cát vài 1000 ha lúa.

III - Công tác phục vụ ở Thanh hóa

Thực hiện phương châm : phòng hơn chữa, không để sót, để lại một cơn bão, một trận lũ, một đợt mưa lớn. Trong mùa mưa bão Đài khí tượng thủy văn Thanh hóa đã đề ra phương hướng công tác như sau :

a/- Tổ chức phục vụ trong mùa mưa bão :

- Tổ chức học tập mở lớp điện báo, phổ biến nhiệm vụ công tác, phân công cấp huyện, hướng dẫn các trạm làm dự báo bổ sung (hội nghị phụ trách trạm từ 20-23/VII).

- Kiểm tra toàn bộ máy móc, trạm đo, trang thiết bị an toàn lao động, quần quỳ dự báo ... (Trong tháng VI/1981).

- Thường xuyên cung cấp số liệu cho các ngành, hướng tạo điều kiện cho cơ sở chủ động phòng chống thiên tai ở chỗ :

+ 10 ngày cung cấp tin 1 lần : Dự báo xu thế thời tiết, thủy văn 10 ngày tới (đọc trên đài phát thanh, gửi cho các ngành, điện cho các huyện vào ngày 1, 21, 31 hàng tháng).

+ Dự báo ngày : Đọc trên đài phát thanh địa phương.

+ Tin thời tiết thủy văn đặc biệt : tin bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, hạn, lũ (cung cấp cho lãnh đạo tỉnh, một số ngành có liên quan, điện cho các trạm phục vụ cấp huyện).

- Hợp đồng với ban chỉ huy chống bão lụt tỉnh, Bưu điện tỉnh tổ chức mạng lưới thông tin liên lạc gồm 27 trạm điện báo phục vụ chống bão lụt (trong đó 15 trạm liên lạc bằng vô tuyến, 12 trạm liên lạc bằng hữu tuyến, các trạm trọng điểm được trang bị cả vô tuyến và hữu tuyến).

- Phòng phục vụ ở các bộ dự báo khí tượng thủy văn thường trực tại ban chỉ huy chống bão lụt tỉnh. Liên hệ chặt chẽ với Cục dự báo, với các Đài Khí tượng, Hải

mắm thả xuống = mắm ngâm... Để làm được điều đó cần có đầu tư thích đáng : xây dựng thêm một số công trình, thiết bị chuyên dụng. Đồng thời, có sự đào tạo (chính, ngắn hạn) cho số quan trắc viên ở những trạm trọng điểm này.

Việc bố trí những điểm TVNN này cần có sự lựa chọn và phân loại theo những đặc điểm diễn hình của khu vực (khí hậu, thổ nhưỡng, thực vật ...) sao cho lưới điểm mạng được tính đại biểu song vẫn đảm bảo hiệu lực kinh tế (không nhiều).

b/- Ở trung ương, kết hợp với bộ môn khí tượng nông nghiệp đưa một số trung tâm quan trắc chuyên đề vào trạm nghiên cứu thực nghiệm khí tượng - thủy văn nông nghiệp. Đồng thời, chú ý tới việc đào tạo cán bộ chuyên ngành, trước mắt là cho tham quan, thực tập ngắn hạn để có thể vận dụng sớm vào thực tiễn Việt nam, từ đó phát hiện những vấn đề phục vụ nông nghiệp cần giải quyết. Tránh kéo dài thời gian "tầm hướng đi" và không kinh tế, vừa chậm phát triển (vì đây là một chuyên ngành mới).

c/- Ở vùng đồng bằng châu thổ sông Cửu Long, đề nghị xây dựng (hoặc phát triển từ trạm đã có) 1 trạm nghiên cứu chuyên đề về thủy văn dân lỵ nhằm làm sáng tỏ những vấn đề thủy văn đặc thù của vùng và chắc chắn có ý nghĩa rất lớn về mặt lý thuyết và đồng thời phát triển tiềm năng nông nghiệp của vùng.

Ở vùng trung bộ và tây nguyên, đề nghị xây dựng (hoặc phát triển) 1 trạm nhằm thực nghiệm xác định vai trò của rừng đối với chế độ thủy văn (có thể đặt ở vùng rừng đầu nguồn hoặc vùng rừng tiếp giáp).

d/- Có sự kết hợp chặt chẽ giữa Viện KTTV và các Đài KTTV địa phương có trạm trọng điểm hoặc trạm chuyên đề để vừa đúc kết số liệu, phân tích quy luật và tổng kết kinh nghiệm kịp thời. Đồng thời, có sự phối hợp giữa ngành KTTV và những ngành khác có liên quan trong lĩnh vực này (nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi...).

VỀ CƠN BÃO SỐ 2 VÀ CÔNG TÁC PHỤC VỤ Ở THANH HÓA

(Tiếp theo trang 23)

nam ninh (khi cần thiết), nắm thật chặt diễn biến thời tiết, thủy văn cung cấp cho địa phương kịp thời nhưng hiện tượng thời tiết, thủy văn gây nguy hại.

- Tổ chức mạng lưới khí tượng thủy văn gồm 12 trạm làm bổ sung dự báo phục vụ cấp huyện.

b/- Khi có bão :

Từ khi nhận được tin báo số 2 đã hình thành, phòng phục vụ phân công trực 24/24 tiếng, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão trên hệ thống sinop, thu đầy đủ số liệu từng giờ của các trạm KTTV ở địa phương.

Cung cấp kịp thời tình hình diễn biến của bão, khả năng mưa, lũ, gió mạnh cho UBND Tỉnh, ban chỉ huy chống bão lụt Tỉnh, các ngành có liên quan, điện cho các trạm phòng chống bão, phục vụ cấp huyện.

Trong cơn bão số 2 chúng tôi đã phát 26 bản tin : Thông báo, dự báo tình hình mưa, gió mạnh, khả năng lũ, mỗi bản tin phát ra được trình tự tiến hành như sau :

- + Thu bản tin trung ương (thu sinop hoặc điện hỏi trực tiếp).
- + Thu số liệu thực đo của các trạm, khi bão khấn cấp khả năng đổ bộ vào khu vực Nghệ Tĩnh - Hà Nam Ninh thì điện trực tiếp xin số liệu ở 2 tỉnh này.
- + Hội ý tổ dự báo : thống nhất phát tin.

Nhờ thu được đầy đủ bản tin của trung ương, phân tích đúng tình hình sinop đồng thời biết kết hợp kinh nghiệm dự báo với điều kiện khí tượng địa phương, nhưng bản tin dự báo phát trong cơn bão số 2 có chất lượng tốt. Sơ kết việc phòng chống cơn bão số 2 đồng chí Hà Trọng Hoa Chủ tịch UBND Tỉnh Thanh Hóa nhận xét : Đại khí tượng thủy văn đã có nhiều cố gắng theo dõi, bám sát diễn biến của bão để dự báo đúng tình hình mưa, gió và khu vực đổ bộ của bão giúp Tỉnh chỉ đạo kịp thời, đúng trọng điểm phòng chống cơn bão số 2./.